TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 12 - 2025
V/v: "Kiện xin ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hải Tăng và ông Trần Ngọc Luân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 171/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025, về việc "Kiện xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Lò Thị Thu H, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2004; số căn cước công dân: 014304013074; ngày cấp: 30/6/2022; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Tiểu khu CG, phường CS, tỉnh Ninh Bình.

**** Bị đơn:*** Anh Trương Ngọc T, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2000; số căn cước công dân: 035200000974; ngày cấp: 27/6/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Tiểu khu CG, phường CS, tỉnh Ninh Bình.

(Phiên tòa có mặt anh T, chị H có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

- Tại bản tự khai chị Lò Thị Thu H trình bày: Chị và anh Trương Ngọc T kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có 07 tháng tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi, đăng ký kết hôn ngày 17/5/2022 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (nay là phường Châu Sơn, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do anh T chơi bời và sử dụng chất cấm, chị có khuyên bảo nhưng không có kết quả, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau. Ngày 26/4/2024 anh T bị Công an bắt về hành vi cất giấu trái phép chất ma Túy, sau đó bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma

Túy". Thời gian anh T đi chấp Hành án tại Trại giam Nam Hà chị có thăm gặp, kể từ tháng 01/2025 đến nay chị không còn quan tâm liên lạc gì với anh T. Nay chị xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị và anh T không mang lại hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Ngọc T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trương Ngọc K (con trai), sinh ngày 21/4/2022, kể từ khi anh T đi chấp Hành án đến nay con chung do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị xin được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H là lao động tự do cụ thể là làm Nail thu nhập hơn 10.000.000đ/tháng. Ngoài ra, vợ chồng không có con nuôi, con riêng, hiện nay chị H không có thai nghén gì.

Về tài sản và công nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

- Tại bản tự khai bị đơn anh Trương Ngọc T trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn anh T trình bày như chị H đã trình bày ở trên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, đến 26/4/2024 anh có vi phạm pháp luật và bị kết án 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma Túy", anh đã chấp Hành án xong ngày 26/11/2025. Quá trình anh đi chấp Hành án chị H vẫn thăm gặp, vợ chồng vui vẻ với nhau. Từ tháng 01/2025 đến khi anh chấp Hành án xong chị H không thăm gặp anh nữa và vợ chồng không liên lạc gì với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị H xin ly hôn anh xin đoàn tụ. Trường hợp chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trương Ngọc K (con trai), sinh ngày 21/4/2022, kể từ khi anh đi chấp Hành án đến nay con chung do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Trường hợp ly hôn, anh xin được nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung vì anh đã chấp Hành án xong từ 26/11/2025 và hiện nay anh đang sinh sống cùng bố mẹ anh tại địa phương. Ngoài ra, vợ chồng không có con nuôi, con riêng.

Về tài sản và công nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

- Tòa án tiến Hành xác minh tại địa phương: Kết quả: Năm 2022 địa phương cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh T, chị H. Tháng 4/2024 anh T vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma Túy". Kể từ tháng 01/2025 đến nay chị Lò Thị Thu H và cháu Trương Ngọc K không sinh sống tại địa phương. Ngày 26/11/2025 anh Trương Ngọc T mãn hạn tù có đến địa phương trình báo, hiện anh T đang sinh sống cùng gia đình tại Tiểu khu CG, phường CS. Nay chị Lò Thị Thu H có đơn xin ly hôn, nuôi con chung, địa phương đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật.

* Tại phiên tòa:

- Bị đơn anh Trương Ngọc T giữ nguyên quan điểm mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung.

- Nguyên đơn chị Lò Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc chấp Hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị Thu H.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Lò Thị Thu H và anh Trương Ngọc T.

+ Về con chung: Giao cháu Trương Ngọc K, sinh ngày 21/4/2022 cho chị Lò Thị Thu H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi; Anh Trương Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về án phí: Đương sự chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, nghe kiểm sát viên trình bày ý kiến phát biểu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Trương Ngọc T có địa chỉ và đang sinh sống tại Tiểu khu CG, phường CS, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) thì vụ án kiện xin ly hôn, nuôi con chung giữa chị Lò Thị Thu H và anh Trương Ngọc T thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Xét thấy nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Toà án vẫn tiến Hành xét xử theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Thu H và anh Trương Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/5/2022 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (nay là phường CS, tỉnh Ninh Bình) nên đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị Thu H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn anh, chị đã có khoảng thời gian chung sống hạnh phúc, sau đó anh T ham chơi, sử dụng chất cấm, chị H có khuyên bảo nhưng không có kết quả, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Năm 2024 anh T vi phạm pháp luật và phải đi chấp Hành án, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau từ tháng 01/2025 đến nay. Xét thấy cuộc hôn nhân của anh chị không đem lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị Thu H là có căn cứ chấp

nhận, phù hợp quy định tại Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên cần giải quyết ly hôn cho chị Lò Thị Thu H.

[4] Về con chung: Chị Lò Thị Thu H và anh Trương Ngọc T có một con chung là Trương Ngọc K (con trai), sinh ngày 21/4/2022. Khi ly hôn chị H và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện, hoàn cảnh, nguyện vọng xin nuôi con của các bên thấy: Từ khi anh T đi chấp Hành án đến nay, cháu K ở với chị H do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu K phát triển tốt. Anh T mới mãn hạn tù về địa phương chưa ổn định cuộc sống. Để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống, ảnh hưởng đến tâm sinh lý của con chung nên cần giao cháu K cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản:

- Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự thống nhất không có, không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lò Thị Thu H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 68; 144; 147; 228; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2025).

- Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử ly hôn giữa chị Lò Thị Thu H và anh Trương Ngọc T.

2/ Về con chung: Giao chị Lò Thị Thu H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trương Ngọc K (con trai), sinh ngày 21/4/2022 cho đến khi cháu K trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Trương Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lò Thị Thu H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002827 ngày 12/11/2025 tại Thi Hnh án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị Lò Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Anh Trương Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Chị Lò Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thoả thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Thi Hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Châu Sơn, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuyên